

Bản án số: 03/2024/HS-ST
Ngày 23-01-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN D, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Cao Thành Ngọc

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Ngô Văn Thành

Ông Đặng Kim Dũng

- Thư ký phiên toà: Bà Trần Thị Dung - Thư ký Toà án nhân dân quận D, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận D, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà: Bà Đoàn Thị Quỳnh Trâm - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận D, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai theo hình thức trực tuyến vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 02/2024/HSST ngày 02 tháng 01 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2024/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 01 năm 2024, đối với các bị cáo:

1. Dương Đình Q, sinh ngày 04 tháng 6 năm 1989 tại Thái Nguyên. Nơi ĐKKHKT: Tổ dân phố Q1, thị trấn H, huyện P, tỉnh Thái Nguyên; chỗ ở: Tổ dân phố P, phường H, quận D, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Đình S và bà Dương Thị T; chưa có vợ con; tiền án: 01 Bản án số 48/2016/HSST ngày 23/6/2016, Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 07 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 03/12/2020 (chưa được xóa án tích). Tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 12/10/2023, đến ngày 18/10/2023 chuyển tạm giam; có mặt.

2. Dương Văn K, sinh ngày 20 tháng 4 năm 1985 tại Thái Nguyên. Nơi ĐKKHKT: Xóm C, xã B, huyện P, tỉnh Thái Nguyên; chỗ ở: Tổ dân phố P, phường H, quận D, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch:

Việt Nam; con ông Dương Văn Á và bà Nguyễn Thị Đ; có vợ là Lê Thị D và 02 con, lớn sinh năm 2013, nhỏ sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Bản án số 09/2020/HS-ST ngày 15/01/2020, Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 13/01/2021 (đã được xóa án tích). Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 12/10/2023, đến ngày 18/10/2023 chuyển tạm giam; có mặt.

- *Người chứng kiến:*

+ Anh Phạm Văn K; vắng mặt.

+ Anh Phạm Khắc Q; vắng mặt.

* Tại đầu cầu trung tâm: Hội trường xét xử Tòa án nhân dân quận D, thành phố Hải Phòng gồm có Hội đồng xét xử, thư ký tòa án, Kiểm sát viên, người chứng kiến.

* Tại đầu cầu thành phần: Tại nhà tạm giữ Công an quận D có bị cáo.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Dương Đình Q và Dương Văn K thuê phòng trọ ở chung tại tổ dân phố P, phường H, quận D. Trưa ngày 12/10/2023, sau khi tan làm về đến phòng trọ, Q rủ K đi mua ma túy về cùng sử dụng, K nói với Q không có tiền nên Q bảo sẽ ứng trước và đưa cho K 200.000 đồng, khi nào K có trả lại sau, K đồng ý và lấy xe mô tô biển kiểm soát 20G1-505.36 chở Q đi đến khu vực đường tàu Mê Linh thuộc quận Lê Chân để mua ma túy. Khi đến một ngõ ở đường tàu Mê Linh, K dừng xe lại bảo Q đứng đợi rồi đi bộ vào trong ngõ mua của một người đàn ông không quen biết 200.000 đồng được 01 gói ma túy, gói bằng nilon màu tím. Mua xong, K đi ra đưa gói ma túy cho Q, cả hai định về phòng trọ để sử dụng. Khi về đến khu vực tổ dân phố Đông Lãm, phường Đa Phúc thì bị lực lượng Công an dừng xe kiểm tra, Q đã thả gói ma túy đang cầm ở tay phải xuống lòng đường, cách vị trí Q đứng khoảng 30 cm thì bị phát hiện bắt quả tang cùng vật chứng.

Tại Bản kết luận giám định số 800/KL-KTHS ngày 16/10/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng, kết luận: Chất bột màu trắng thu giữ của Dương Đình Q và Dương Văn K là ma túy, có khối lượng 0,28 gam, là loại Heroine.

Tại cơ quan điều tra, Dương Đình Q và Dương Văn K khai nhận hành vi như đã nêu trên.

Về vật chứng: 01 phong bì niêm phong số 800MT/PC09 chứa ma túy còn lại sau giám định và vỏ bao gói, 01 túi niêm phong mã NS4 số 2161204 có chữ ký của Dương Đình Q, Dương Văn K chuyển Chi cục Thi hành án dân sự quận D; 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA mang biển kiểm soát 20G1-50536, kết quả xác minh

là tài sản hợp pháp của chị Lê Thị Dung (vợ Dương Văn K), chị Dung cho K mượn để đi làm không biết K dùng xe đi mua ma túy, Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe trên cho chị Dung .

Đối với người đàn ông bán ma túy cho Dương Văn K, hiện chưa xác định được lai lịch, địa chỉ, Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau.

Tại bản cáo trạng số 02/CT-VKS ngày 31/12/2023, Viện kiểm sát nhân dân quận D đã truy tố Dương Đình Q và Dương Văn K về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng, các bị cáo tỏ ra ăn năn, hối cải và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện Kiểm sát tại phiên tòa trình bày lời luận tội, sau khi phân tích đánh giá tính chất vụ án, mức độ, tính nguy hiểm và hậu quả của hành vi phạm tội cùng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố Dương Đình Q và Dương Văn K đồng phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” .

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Dương Đình Q với mức án từ 24 tháng đến 30 tháng tù.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Dương Văn K với mức án từ 18 tháng đến 21 tháng tù.

Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo vì điều kiện kinh tế khó khăn. Ngoài ra còn đề nghị xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 túi niêm phong mã NS4 số 2161204 có chữ ký của Dương Đình Q, Dương Văn K và 01 phong bì niêm phong dán kín, đóng dấu niêm phong số 800MT/PC09 Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hải Phòng có chữ ký giáp lai của những người liên quan bên trong gồm 0,18 gam ma túy còn lại sau giám định và vỏ bao gói.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận D, thành phố Hải Phòng, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân quận D, thành phố Hải Phòng, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các

hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy: Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người làm chứng, phù hợp với biên bản bắt giữ người có hành vi phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ được cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 12 giờ ngày 12/10/2023, tại đường Đa Phúc thuộc tổ dân phố Đông Lãm, phường Đa Phúc, quận D, thành phố Hải Phòng, Dương Đình Q và Dương Văn K bị bắt quả tang khi đang cất giữ trái phép chất ma túy có khối lượng 0,28 gam Heroine, mục đích để sử dụng cho bản thân. Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, vi phạm điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Về vai trò của các bị cáo trong vụ án: Đây là vụ án có đồng phạm nên khi quyết định hình phạt cần căn cứ vai trò, tính chất, mức độ tham gia phạm tội của các bị cáo để cá thể hóa trách nhiệm hình sự theo quy định tại các Điều 17 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự. Trong vụ án này, Q là người rủ K, là người chi tiền mua ma túy, là người cất giấu ma túy, còn bị cáo K có xe, chở Q cùng đi mua ma túy, là người trực tiếp vào mua ma túy nên bị cáo Q có vai trò cao hơn bị cáo K.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

[3.1] Bị cáo Dương Văn K không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[3.2] Bị cáo Dương Đình Q đã bị kết án, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng “*Tái phạm*” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải nên các bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt áp dụng đối với các bị cáo: Tính chất của vụ án là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Tệ nạn ma túy đang là hiểm họa lớn đối với toàn xã hội, đe dọa, gây tác hại xấu cho sức khỏe con người, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự, an toàn xã hội và là tác nhân dễ làm phát sinh nhiều loại tội phạm và tệ nạn xã hội khác. Vì vậy, cần phải có hình phạt nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và đặc điểm nhân thân của các bị cáo. Căn cứ hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đặc điểm nhân thân của các bị cáo như đã phân tích ở trên, Hội đồng xét xử thấy các bị cáo Q và K đã từng bị xét xử về tội mua bán hoặc tàng trữ trái phép chất ma túy mà lại tiếp tục tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng cho bản thân thể hiện ý thức coi thường pháp luật nên cần áp dụng hình phạt tù, cách ly các bị

cáo khỏi xã hội. Riêng bị cáo Q chưa được xóa án tích, phải chịu thêm tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là "tái phạm" nên xử phạt bị cáo Q hình phạt tù cao hơn bị cáo K và trên mức khởi điểm của khung hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự như đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát tại phiên tòa mới đủ tác dụng cải tạo các bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự các bị cáo còn có thể bị phạt tiền. Tuy nhiên Hội đồng xét xử xét thấy: Điều kiện kinh tế của các bị cáo khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng: Hiện Chi cục thi hành án dân sự quận D đang quản lý 01 phong bì niêm phong số ma túy còn lại sau giám định và vỏ bao, 01 túi niêm phong mã NS4 số 2161204 có chữ ký của Dương Đình Q, Dương Văn K. Xét thấy, số vật chứng ma túy liên quan đến việc phạm tội, là vật cấm lưu hành, 01 vỏ bao và 01 túi niêm phong mã NS4 số 2161204 không còn giá trị sử dụng nên cần áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy. Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA mang biển kiểm soát 20G1-50536, kết quả xác minh là tài sản hợp pháp của chị Lê Thị Dung, Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe trên cho chị Dung nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí theo quy định pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58, Điều 38 của Bộ luật Hình sự áp dụng đối với bị cáo Dương Đình Q.

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 của Bộ luật Hình sự áp dụng đối với bị cáo Dương Văn K.

- Tuyên bố các bị cáo Dương Đình Q, Dương Văn K đồng phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

- Xử phạt bị cáo Dương Đình Q 30 (ba mươi) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 12/10/2023.

- Xử phạt bị cáo Dương Văn K 21 (hai mươi một) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 12/10/2023.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì đã niêm phong số 800MT/PC09 của Phòng Kỹ thuật Hình sự - Công an thành phố Hải Phòng, bên trong chứa số ma túy còn

lại sau giám định và vỏ bao gói; 01 túi niêm phong mã NS4 số 2161204 có chữ ký của Nguyễn Xuân Huy, Phạm Ngọc Sơn, Phạm Khắc Quý và đối tượng Dương Đình Q, Dương Văn K (theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 03/01/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận D, thành phố Hải Phòng).

Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội: Buộc các bị cáo Dương Đình Q, Dương Văn K, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7,7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND quận D;
- VKSND TP Hải Phòng;
- Cơ quan điều tra Công an Q.D;
- Cơ quan THAHS quận D;
- PV06; PC 10;
- Chi cục THADS quận D;
- Sở Tư pháp;
- Trại tạm giam Công an TP Hải Phòng;
- Bị cáo;
- UBND cấp xã nơi bị cáo cư trú;
- Tòa án TP Hải Phòng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Cao Thành Ngọc